

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *961* /QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày *04* tháng *5* năm 2017

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Đề án phát triển kinh tế hợp tác tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khóa IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;

Căn cứ Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 02/01/2008 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 Khóa IX và Nghị quyết Trung ương 7 Khóa X;

Căn cứ Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (Khóa IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển Hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020;

Căn cứ Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của hợp tác xã, thành lập mới hợp tác xã, tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã theo chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 07-KH/TU ngày 23/6/2016 của Tỉnh ủy về kế hoạch thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 25/02/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chính sách hỗ trợ phát triển Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2015 - 2020;

Xét đề nghị của Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án phát triển kinh tế hợp tác tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /- *Đào Văn Việt*

**Nơi nhận:**

- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH<sub>2</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*Đào Văn Việt*  
**Đào Văn Việt**

**ĐỀ ÁN**  
**PHÁT TRIỂN KINH TẾ HỢP TÁC TỈNH LÂM ĐỒNG ĐẾN NĂM 2020**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2017  
của UBND tỉnh Lâm Đồng)*

**Phần I**  
**MỞ ĐẦU**

**I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ HỢP TÁC TỈNH LÂM ĐỒNG ĐẾN NĂM 2020**

Phát triển kinh tế tập thể là một trong những nội dung quan trọng trong đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước ta trong công cuộc đổi mới đất nước. Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành các chủ trương, chính sách nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể. Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002 của Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá IX, về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể đã yêu cầu phải thống nhất nhận thức về quan điểm phát triển kinh tế tập thể.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước đã từng bước hoàn thiện văn bản pháp luật như: Luật Hợp tác xã năm 2003, Luật Hợp tác xã sửa đổi năm 2012; Nghị định số 193/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; Quyết định số 2261/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 15/12/2014 phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020; Chỉ thị số 19/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 24/7/2015 về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Hợp tác xã;... Trên cơ sở chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, tỉnh Lâm Đồng đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách để cụ thể hóa và hỗ trợ thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Ngày 23/6/2016, Tỉnh ủy Lâm Đồng ban hành Kế hoạch số 07-KH/TU về việc thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2020.

Từ các chính sách hỗ trợ của nhà nước và sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ, giúp đỡ của các cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp của tỉnh Lâm Đồng; số lượng Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng tăng nhanh qua các năm, quy mô, lĩnh vực hoạt động được mở rộng. Một số Hợp tác xã được củng cố, đổi mới, mô hình tổ chức, hoạt động ngày càng phù hợp, từng bước khẳng định vai trò, vị trí của mình và không ngừng nâng cao thu nhập cho các thành viên, hỗ trợ kinh tế hộ phát triển góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xóa đói giảm nghèo. Hoạt động của các Hợp tác xã trong tỉnh đã mang lại nhiều lợi ích cho người dân, vừa

cải thiện đời sống vật chất, góp phần thay đổi nhận thức cho người dân về hình thức tổ chức sản xuất theo hướng hiệu quả và nhu cầu của thị trường, bước đầu đã có những đóng góp quan trọng trong việc phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, kinh tế tập thể tỉnh Lâm Đồng vẫn còn những tồn tại hạn chế, số Hợp tác xã sản xuất kinh doanh có hiệu quả còn ít, lợi ích đem lại cho thành viên chưa nhiều. Tốc độ tăng trưởng của kinh tế tập thể chậm, thiếu ổn định. Kinh tế tập thể chiếm tỷ trọng thấp trong tổng sản phẩm xã hội, tỷ lệ đóng góp vào GRDP của tỉnh chưa cao. Nhiều Hợp tác xã chưa tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật; thiếu sự liên kết, hợp tác của các Hợp tác xã trong sản xuất tạo chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa chủ lực quy mô lớn; trình độ quản lý điều hành, sản xuất kinh doanh còn yếu nên khả năng xây dựng kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh có tính khả thi không cao, khả năng hội nhập quốc tế còn thụ động, còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, khả năng tiếp nhận khoa học công nghệ còn hạn chế. Chế độ thông tin báo cáo cho các ngành, các cấp chưa đầy đủ, kịp thời, không thường xuyên từ đó hạn chế rất lớn trong việc hỗ trợ, giúp đỡ cho Hợp tác xã. Việc lãnh đạo, chỉ đạo từ các cấp chính quyền chưa đáp ứng với yêu cầu của sự phát triển;...

Trong công cuộc đổi mới đất nước, kinh tế tập thể được xác định là một thành phần kinh tế có vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân, không chỉ đóng góp vào tăng trưởng kinh tế mà còn có đóng góp quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, địa phương. Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng xác định: *“Khuyến khích phát triển bền vững kinh tế hợp tác, nòng cốt là hợp tác xã với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng; nhân rộng các mô hình kinh tế hợp tác hiệu quả; tạo điều kiện cho kinh tế hộ phát triển có hiệu quả trên các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ; góp phần hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ; bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia. Tạo điều kiện hình thành những tổ hợp nông - công nghiệp - dịch vụ công nghệ cao”*.

Xuất phát từ vị trí, vai trò quan trọng của kinh tế hợp tác trong nền kinh tế quốc dân, nhằm phát huy sức mạnh liên kết, hợp tác của kinh tế hộ; đồng thời, để tiếp tục củng cố, phát triển kinh tế hợp tác, nòng cốt là hợp tác xã cần thiết phải xây dựng Đề án phát triển kinh tế hợp tác đến năm 2020, trong đó đề ra mục tiêu, giải pháp và chính sách hỗ trợ phù hợp, tạo tiền đề phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

## **II. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN:**

- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012;
- Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khóa IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;
- Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 02/01/2008 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 Khóa IX và Nghị quyết Trung ương 7 Khóa X;



- Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (Khóa IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;

- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

- Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển Hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020;

- Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Hợp tác xã;

- Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của hợp tác xã, thành lập mới hợp tác xã, tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã theo chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020;

- Kế hoạch số 07-KH/TU ngày 23/6/2016 của Tỉnh ủy về kế hoạch thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016 - 2020;

- Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 25/02/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chính sách hỗ trợ phát triển Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2015 - 2020,

## **Phần II**

### **ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2011 - 2015**

#### **I. ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT VỀ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ VÀ TỔ HỢP TÁC**

##### **1. Hợp tác xã (HTX):**

- Giai đoạn từ 2011 - 2015, trên địa bàn tỉnh có 84 HTX thành lập mới, 13 HTX giải thể, 33 HTX tổ chức hoạt động theo Luật HTX năm 2012. Tính đến 31/12/2015, toàn tỉnh có 190 HTX, tăng 6% so với năm 2011. Trong tổng số 190 HTX có: 37 HTX có trụ sở thuộc tài sản chung (*19 Quỹ tín dụng nhân dân và 18 HTX lĩnh vực khác*), 124 HTX có trụ sở thuê, mượn và 29 HTX đang ngưng hoạt động và không có trụ sở. Phân loại Hợp tác xã năm 2015, có: 48 HTX đạt loại giỏi (*chiếm 25%*), 31 HTX đạt loại khá (*chiếm 16%*), 49 HTX đạt loại trung bình (*chiếm 26%*), 11 HTX đạt loại yếu, kém (*chiếm 6%*), 29 HTX ngưng hoạt động (*chiếm 15%*) và 22 HTX không xếp loại (*chiếm 12%*).

- Tổng số thành viên của HTX năm 2015 là 105.887 thành viên, tăng 33.576 thành viên so với năm 2011, số thành viên tăng thêm chủ yếu là thành viên khối Quỹ tín dụng nhân dân. Tổng số lao động làm việc thường xuyên trong HTX năm 2015: 12.565 lao động, trong đó số lao động là thành viên HTX: 12.239 người và lao động không phải thành viên HTX: 326 người.

- Tổng số cán bộ quản lý HTX năm 2015: 650 người, tăng 422 cán bộ so với năm 2011. Trong đó: số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ cấp, trung cấp: 168 người (26%); số cán bộ quản lý HTX đạt trình độ cao đẳng, đại học: 144 người (22%); còn lại là chưa qua đào tạo.

- Doanh thu bình quân của HTX đạt 6.431 triệu đồng/HTX/năm, đạt 100% so với mục tiêu kế hoạch 2011 - 2015. Trong đó, doanh thu của HTX đối với thành viên: 4.175 triệu đồng/HTX/năm.

- Lãi bình quân năm 2015: 103 triệu đồng/HTX, tăng 24 triệu đồng so với năm 2011. Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong HTX năm 2015 đạt 36 triệu đồng.

- Tỷ trọng đóng góp của HTX vào GRDP năm 2015 là 1%, đạt 91% so với kế hoạch (*kế hoạch 2011-2015: 1,1%*) và tăng 0,51% so với năm 2011.

**2. Liên hiệp Hợp tác xã (LHHTX):** Hiện nay, toàn tỉnh có 02 LHHTX, bằng 50% kế hoạch giai đoạn 2011-2015 (*kế hoạch: 4 LHHTX*).

**3. Tổ hợp tác (THT):** Đến năm 2015, toàn tỉnh có 240 THT hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, với 5.816 thành viên hoạt động theo quy định tại Nghị định 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ. Trước đây khi thống kê THT trên địa bàn, các sở, ngành của tỉnh đã thống kê THT bao gồm cả Tổ tiết kiệm và vay vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội là 3.731 THT. Sau khi rà soát, hiện nay toàn tỉnh chỉ có 240 THT hoạt động theo quy định tại Nghị định 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ, còn lại các THT hoạt động không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định chưa được thống kê trong Đề án này.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ THEO TỪNG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG**

### **1. Lĩnh vực nông nghiệp (nông - lâm - ngư nghiệp):**

a) LHHTX: Toàn tỉnh có 02 LHHTX, bao gồm:

- LHHTX số 1 Lâm Đồng có 09 HTX thành viên và 01 cá nhân hoạt động theo mô hình làm đại diện cho các thành viên để ký hợp đồng, làm đại lý cấp 1 cung cấp phân bón cho các đơn vị thành viên, kết quả hoạt động đã mang lại hiệu quả cao cho các thành viên của LHHTX và xã viên của từng HTX.

- LHHTX rau hoa Hưng Phát Đà Lạt có 4 HTX thành viên và 01 cá nhân hoạt động theo mô hình dịch vụ nông nghiệp, giới thiệu thị trường cho các thành viên và trực tiếp đưa sản phẩm của các thành viên tới tận khách hàng trong và ngoài tỉnh, đã đem lại hiệu quả kinh doanh cao cho các thành viên và LHHTX.

b) HTX: Tính đến 31/12/2015, trên địa bàn toàn tỉnh có 110 HTX, chiếm 57,8% số HTX của toàn tỉnh, tăng 51 HTX so với năm 2011. Bao gồm: 76 HTX làm dịch vụ nông nghiệp, 21 HTX trồng trọt, 12 HTX chăn nuôi, 01 HTX nuôi trồng thủy sản (*có 78 HTX đang hoạt động sản xuất kinh doanh, 18 HTX ngưng hoạt động, 14 HTX thành lập mới*), với 5.618 thành viên (*giảm 17% so với năm 2011*), tổng số lao động làm việc thường xuyên trong HTX là 8.069 người.

Tổng vốn điều lệ của các HTX là 198.839 triệu đồng (*trung bình khoảng hơn 1.800 triệu đồng/HTX*). Doanh thu bình quân của 1 HTX khoảng 6.431 triệu đồng/năm (*tăng 34% so với năm 2011*); lợi nhuận bình quân của 1 HTX khoảng 103 triệu đồng/năm. Thu nhập bình quân của hộ thành viên đạt 6 triệu đồng/tháng, lao động làm thuê trong HTX đạt 4 triệu đồng/tháng. Tỷ trọng đóng góp vào GRDP của tỉnh trong giai đoạn 2011-2015 là 0,8%.

Trình độ quản lý của các cán bộ HTX còn hạn chế (*có 69,3 % đạt trình độ văn hóa cấp III và 30,7% cấp II*), chỉ có 39,7% cán bộ quản lý HTX được đào tạo chuyên ngành về nông nghiệp, quản lý kinh tế....

Tình hình hoạt động cụ thể như sau:

- Đối với các HTX hoạt động khá (*có 30 HTX, chiếm 27%*): có doanh thu bình quân năm 2015 đạt 10.300 triệu đồng/năm, lãi bình quân 133 triệu đồng/năm; chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ nông nghiệp, trồng trọt, chăn nuôi bò sữa, đây là các HTX có nguồn tư liệu sản xuất lớn, có phương thức làm ăn năng động, chủ động được đầu ra cho sản phẩm, cán bộ quản lý có trình độ, mạnh dạn tìm kiếm các hướng đi mới, liên kết với các doanh nghiệp để cung ứng vật tư nông nghiệp đầu vào và ký kết hợp đồng tiêu thụ nông sản.

- Đối với các HTX hoạt động trung bình (*có 38 HTX, chiếm 35%*): Đa số là các HTX mới thành lập có số xã viên ít, cán bộ quản lý chưa có kinh nghiệm, một số HTX phương án sản xuất kinh doanh chưa ổn định, như: chưa bám sát nhu cầu thị trường, gặp khó khăn trong việc tiêu thụ sản phẩm, đầu ra không ổn định.

- Đối với các HTX hoạt động yếu kém, ngừng hoạt động hoặc chờ giải thể (*28HTX, chiếm 25%*): công tác quản lý yếu kém, phương án kinh doanh không khả thi, ký kết hợp đồng với các doanh nghiệp thiếu chặt chẽ dẫn đến doanh nghiệp không thu mua sản phẩm; cá biệt có một số HTX được thành lập để hưởng các chính sách hỗ trợ từ nhà nước.

- 14 HTX mới thành lập (*chiếm 13%, không phân loại, đánh giá*).

c) THT: Hiện nay trên địa bàn toàn tỉnh có 240 THT (*tăng 39 THT so với năm 2011*) với 5.816 tổ viên, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi, các THT hoạt động theo phương thức cùng nhau tham gia sản xuất một chủng loại sản phẩm, cùng nhau tìm kiếm doanh nghiệp để tiêu thụ nông sản; hỗ trợ giúp nhau vay vốn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật.

Trong lĩnh vực chăn nuôi chủ yếu thực hiện việc cùng học tập, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào chăn nuôi, hợp tác trong tiêu thụ sản phẩm, hỗ trợ nhau trong hoạt động chăn nuôi, phòng ngừa dịch bệnh, chọn lựa giống, thức ăn chăn nuôi. Các tổ hợp tác chăn nuôi phát triển mạnh ở các huyện phía Nam của tỉnh.

Trong lĩnh vực trồng trọt các THT được hình thành do những cá nhân, hộ gia đình có đất sản xuất nông nghiệp tự liên kết với nhau để sản xuất hoặc tiêu thụ nông sản, cùng đóng góp để mua giống, thiết bị, vật tư nông nghiệp đầu vào sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nhằm tiết kiệm chi phí vận chuyển, thuê máy móc phục vụ sản xuất, phòng chống sâu bệnh hại và đảm bảo nông sản đưa ra thị trường có phẩm chất, mẫu mã đồng đều, cùng chủng loại với số lượng lớn. Các THT đã chủ động tìm kiếm các đối tác cung cấp dịch vụ đầu vào và tiêu thụ sản phẩm.



## **2. Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND):**

- Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 21 QTDND, hoạt động chủ yếu ở những khu vực nông thôn, kinh tế nông nghiệp là chủ yếu, ưu tiên cho vay với thành viên là cá nhân, hộ gia đình sử dụng vốn vay với mục đích phục vụ sản xuất nông nghiệp. Số lượng thành viên đến cuối năm 2015 khoảng 97.877 thành viên; trong đó, thành viên mới kết nạp là 13.250 thành viên, tăng 16.875 thành viên so với kế hoạch. Tổng số cán bộ quản lý trong QTDND là 110 người; trong đó, có 50 cán bộ đạt trình độ sơ cấp, trung cấp và 63 người đạt trình độ cao đẳng, đại học.

- Tổng doanh thu bình quân 1 QTDND thực hiện giai đoạn 2011-2015: 293.155 triệu đồng, đạt 117% so với kế hoạch; lãi bình quân 1 QTDND: 2.826 triệu đồng, đạt 107% so với kế hoạch. Thu nhập bình quân của lao động: 99 triệu đồng/năm, vượt 15 triệu đồng so với kế hoạch.

- Hiện nay, QTDND cơ sở là loại hình hợp tác xã có hiệu quả cao nhất so với các loại hình HTX. Đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội và an ninh chính trị của địa phương, góp phần tích cực trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động tạo công ăn việc làm, xoá đói giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội. Một số QTDND hoạt động ổn định, tiếp tục duy trì được tỷ lệ tăng trưởng cao thông qua các chỉ tiêu hoạt động, điển hình như: QTDND Liên Nghĩa (*Đức Trọng*); QTDND Lộc Sơn, QTDND B' Lao, QTDND Phường 2 (*Bảo Lộc*). Mặt khác, do đặc điểm của QTDND là tổ chức hoạt động tín dụng, ngành nghề kinh doanh có điều kiện, chịu sự chi phối của hai luật (*Luật Hợp tác xã, Luật các tổ chức tín dụng*) với sự quản lý và hướng dẫn của Ngân hàng nhà nước. Tuy nhiên, hoạt động của QTDND cũng gặp nhiều khó khăn như: lãi suất huy động và cho vay liên tục thay đổi, tỷ lệ vốn huy động thành viên chưa đáp ứng, vẫn còn phải huy động từ nguồn khác với lãi suất cao, nội lực nhỏ, tính thanh khoản yếu, vẫn còn nợ xấu...

## **3. Lĩnh vực Công Thương:**

- Toàn tỉnh hiện có 34 HTX đang tham gia hoạt động trong lĩnh vực công thương, tăng 14 HTX so với cuối năm 2011, trong đó: 29 HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp (*thêu dệt, gia công hàng đan móc, sản xuất thổ cẩm, chế biến nông lâm sản, sản xuất bao bì màng nhựa...*) và 05 HTX thương mại. Đến nay, chưa thành lập THT, LHHTX ngành công thương.

- Tổng thành viên: 430 thành viên tăng, 106 thành viên so với năm 2011, trong khi đó tổng số lao động giảm 184 lao động so với năm 2011. Tổng số lao động thường xuyên trong HTX thực hiện giai đoạn 2011-2015 đạt 2.959 người, bằng 72,7% so với mục tiêu kế hoạch.

- Doanh thu bình quân 1 HTX năm 2015: 458,4 triệu đồng. Doanh thu bình quân giai đoạn 2011-2015 bằng 50,54% so với mục tiêu kế hoạch (*Doanh thu năm 2011 đạt 1.475 triệu đồng, năm 2015 đạt 458,4 triệu đồng*).

- Lợi nhuận bình quân của HTX năm 2015 đạt 76,5 triệu đồng. So với mục tiêu kế hoạch giai đoạn 2011-2015 chỉ đạt 50,57%. Nguyên nhân đạt thấp là do hợp đồng tiêu thụ sản phẩm của các HTX thủ công mỹ nghệ, chế biến nông, lâm sản chững lại và giảm sút, giá trị đóng góp của các HTX thương mại giảm dần qua các năm.

- Thu nhập trung bình của thành viên: Năm 2011, đạt 16,8 triệu đồng/năm, năm 2015 đạt 19,2 triệu đồng/năm, bằng 92,5% so với mục tiêu kế hoạch.

#### **4. Lĩnh vực Giao thông - Vận tải:**

- Toàn tỉnh có 21 HTX, trong giai đoạn 2011-2015 thành lập mới được 03 HTX và giải thể 1 HTX. Tổng số thành viên HTX hiện có: 717 thành viên, quản lý 767 phương tiện các loại, như: 368 xe khách, 125 xe tải, 205 taxi, 57 du thuyền và 40 xe mô tô phục vụ khách du lịch. Tổng số lao động khoảng 1.300 người.

- Tổng vốn hoạt động của HTX: 306.000 triệu đồng, tổng lợi nhuận: 24.000 triệu đồng/năm, nộp thuế: 2.800 triệu đồng/năm. Thu nhập bình quân của cán bộ quản lý: 54 triệu đồng/năm.

- Các HTX vận tải hoạt động chủ yếu là: Vận chuyển hành khách theo tuyến cố định, theo hợp đồng; cung ứng hợp đồng cho các xe khách, xe tải; cung ứng mở các tuyến xe khách trong và ngoài tỉnh. Ngoài ra, HTX còn đứng ra làm thủ tục cho thành viên như: giấy phép kinh doanh, giới thiệu đăng kiểm, đại lý bán bảo hiểm xe cơ giới,...

#### **5. Lĩnh vực Du lịch - Dịch vụ:**

Tính đến hết năm 2015, lĩnh vực du lịch và dịch vụ chỉ có 3 HTX. Hiện nay, 1 HTX đang tổ chức củng cố lại theo quy định của Luật HTX, 2 HTX đang hoàn tất thủ tục giải thể. Tổng số thành viên HTX có 74 người, các hộ xã viên chấp hành tốt các quy định về kinh doanh lưu trú du lịch. Các HTX đang hoạt động đã phối hợp tốt giữa các thành viên trong việc đón khách, duy trì phát huy văn hoá du lịch Đà Lạt, phổ biến các quy định của nhà nước trong quản lý du lịch, khách sạn. Các khách sạn - nhà nghỉ là thành viên của HTX từng bước đầu tư cơ sở vật chất, nâng cấp trang thiết bị, bổ sung dịch vụ phục vụ khách hàng. Tuy nhiên, HTX cũng chưa đáp ứng được đầy đủ nhu cầu của thành viên trong quá trình hoạt động, thiếu sự liên kết ràng buộc.

#### **6. Lĩnh vực xây dựng:**

Năm 2015, ngành xây dựng phối hợp với các địa phương tuyên truyền, vận động thành lập mới được 1 HTX với 10 thành viên tham gia. Hoạt động chủ yếu là xây dựng công trình, cơ sở hạ tầng nhỏ, lẻ như: cầu, cống, nghĩa trang...

### **III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ**

Giai đoạn 2011-2015, các chính sách liên quan đất đai, tài chính, tín dụng, đào tạo cán bộ nói chung và HTX nói riêng thay đổi so với những năm trước đây. Tuy nhiên, các cấp, các ngành và địa phương trong tỉnh đã triển khai thực



hiện kịp thời, đúng theo các quy định của Trung ương, của tỉnh; nhiều vấn đề vướng mắc, tồn tại được xem xét giải quyết, tạo được niềm tin của cán bộ xã viên và người lao động trong HTX đối với đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, cụ thể:

### **1. Chính sách hỗ trợ, khuyến khích thành lập mới, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ HTX, LHHTX, THT**

- Thực hiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích thành lập mới: Trong giai đoạn 2011-2015, tỉnh Lâm Đồng đã hỗ trợ thành lập mới cho 50 HTX, với tổng kinh phí hỗ trợ: 449 triệu đồng từ nguồn vốn ngân sách Trung ương, giảm 7 HTX so với kế hoạch đề ra (57 HTX, kinh phí 569 triệu đồng).

- Chính sách đào tạo, bồi dưỡng: Trong giai đoạn 2011-2015, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ HTX nông nghiệp: 1.271 học viên với tổng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương: 1.354 triệu đồng. Liên minh HTX tỉnh phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho 270 lượt cán bộ, hội viên; phối hợp với Hội Nông dân tỉnh và Hội Cựu chiến binh tỉnh tổ chức bồi dưỡng cho 1.450 lượt cán bộ, hội viên, với tổng kinh phí: 1.655 triệu đồng. Sở Công Thương tổ chức 3 lớp nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ lãnh đạo HTX, với kinh phí 100 triệu đồng. Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn và tư vấn cho 10 HTX, THT thủ tục đăng ký xác lập quyền và bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; tổ chức 4 lớp về bảo hộ sáng chế, bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, đăng ký công nhận và khai thác sáng kiến cho gần 500 học viên là lãnh đạo các THT, HTX...Hỗ trợ cho địa phương có THT xây dựng nhãn hiệu tập thể, như: Nhãn hiệu "năm Đơn Dương", nhãn hiệu "Bánh tráng Lạc Lâm"...

### **2. Chính sách hỗ trợ đất đai:**

- Một số huyện, thành phố đã thực hiện hỗ trợ đất đai cho các HTX khi HTX sử dụng các loại đất của thành viên mà không có tranh chấp, có giấy tờ hợp lệ thì được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; nếu chuyển mục đích sử dụng thì được miễn tiền chuyển mục đích sử dụng. Để thúc đẩy kinh tế tập thể phát triển, các địa phương còn tạo điều kiện cho các HTX nông nghiệp mới thành lập được thuê đất và miễn giảm tiền thuê đất 5 năm; các HTX phi nông nghiệp tại các xã vùng đặc biệt khó khăn thì được miễn tiền thuê đất 10 năm đầu và giảm 50% cho 10 năm tiếp theo.

- Trong giai đoạn 2011-2015, tỉnh Lâm Đồng đã thực hiện hỗ trợ đất đai cho các HTX, cụ thể: thực hiện giao đất cho 1 HTX không thu tiền sử dụng đất, với diện tích đất được giao: 2.700 m<sup>2</sup>; 4 HTX thuê đất với tổng diện tích 65.896 m<sup>2</sup> và 4 HTX được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tổng diện tích 20.804 m<sup>2</sup>.

### **3. Về chính sách thuế:**

Nhiều chính sách miễn giảm thuế áp dụng chung cho các HTX, THT; riêng các HTX có doanh thu từ sản phẩm trồng trọt và chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản được miễn thuế giá trị gia tăng. Các HTX được miễn thuế trong thời

gian mới thành lập, chính sách này tạo điều kiện cho các HTX tăng vốn hoạt động, giảm bớt khó khăn trong giai đoạn đầu.

#### **4. Chính sách tín dụng:**

- Giai đoạn 2011-2015, Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX (*vốn điều lệ 6.000 triệu đồng*) đã giải quyết cho 28 trường hợp vay xoay vòng vốn với tổng số tiền cho vay 10.240 triệu đồng.

- Năm 2015, Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm đã giải quyết cho 6 HTX vay vốn, với tổng vốn cho vay 1.300 triệu đồng.

- Giai đoạn 2011-2015, các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh đã cho 15 HTX vay vốn với doanh số cho vay là 229 tỷ đồng. Riêng năm 2015, dư nợ cho vay là 19 tỷ đồng/08 HTX.

#### **5. Hỗ trợ về hoạt động xúc tiến thương mại:**

- Giai đoạn 2011-2015, tỉnh đã tổ chức hội chợ, trưng bày, giới thiệu cho 51 HTX tham gia, với tổng kinh phí hỗ trợ 1.179 triệu đồng.

- Sở Công Thương tổ chức các hội nghị kết nối nhà sản xuất, nhà phân phối; tổ chức tham gia bình quân 4 kỳ hội chợ/năm tạo điều kiện cho các HTX tham gia trưng bày, giới thiệu, quảng bá sản phẩm, như: tranh thêu tay, thổ cẩm, áo len, hàng thủ công mỹ nghệ... nhằm thiết lập mối quan hệ, thúc đẩy giao thương, tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường tiêu thụ, với tổng kinh phí hỗ trợ khoảng 360 triệu đồng. Hỗ trợ xây dựng 03 mô hình trình diễn kỹ thuật sản xuất các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, với tổng kinh phí 220 triệu đồng (*HTX đan lát mây, tre, bè An Bình - Cát Tiên, HTX móc len của người khuyết tật HTX Vuon Lèn Đức Trọng*).

#### **6. Hỗ trợ chuyển giao khoa học kỹ thuật:**

Trong giai đoạn 2011-2015, tỉnh Lâm Đồng đã hỗ trợ cho HTX chuyển giao khoa học kỹ thuật, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp cho 83 HTX với kinh phí hỗ trợ 5.077 triệu đồng (*Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ cho 1 đơn vị áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008; hỗ trợ cho 5 lượt HTX tham gia hội chợ Công nghệ và thiết bị của khu vực và quốc gia như Techmart: Đồng Nai, Quảng Nam, Hà Nội...*); đồng thời, triển khai nhiều mô hình khuyến nông, hỗ trợ sản xuất.

### **IV. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT HTX NĂM 2012**

#### **1. Tình hình triển khai thực hiện Luật HTX năm 2012:**

Sau khi Kết luận số 56-KL/TW của Bộ Chính trị và Luật Hợp tác xã năm 2012 được ban hành cùng với các nghị định, thông tư, chỉ thị của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương; Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về kinh tế tập thể đã thể hiện sự quan tâm, nghiêm túc trong công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện; đồng thời, làm căn cứ

để các cấp, các ngành, các địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các Nghị quyết, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể bằng nhiều hình thức; tạo mọi điều kiện thuận lợi để hợp tác xã tham gia các chương trình xây dựng nông thôn mới và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện đầy đủ các chương trình, chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với hợp tác xã; thường xuyên củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể. Tập trung xây dựng những mô hình THT, HTX liên kết với các doanh nghiệp từ khâu sản xuất tới khâu sơ chế, đóng gói và tiêu thụ sản phẩm để nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị hàng hoá của THT và HTX. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã tích cực phối hợp thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tự nguyện tham gia phát triển kinh tế tập thể; vận động phát triển Tổ hợp tác, Hợp tác xã.

Cấp ủy, chính quyền địa phương đã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện củng cố, đổi mới, phát triển kinh tế tập thể để loại hình kinh tế này ngày càng góp phần quan trọng vào thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, nâng cao đời sống nhân dân tại địa phương. Tuy vậy, vẫn còn một số địa phương trong nhiều năm không phát triển mới được HTX hoặc phát triển rất chậm, như: huyện Đam Rông, huyện Đạ Huoai, huyện Lạc Dương.

Liên minh Hợp tác xã tỉnh đã phối hợp với các Sở, ngành, địa phương triển khai nhiều hoạt động thiết thực nhằm hỗ trợ kinh tế tập thể phát triển; thực hiện đầy đủ các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh về hỗ trợ phát triển hợp tác xã. Tích cực tuyên truyền về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đổi mới, phát triển kinh tế tập thể nhằm thu hút ngày càng nhiều thành viên và tạo mối quan hệ gắn kết giữa Liên minh Hợp tác xã tỉnh và cơ sở, là chỗ dựa, cầu nối bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các thành viên khi bị xâm phạm hoặc có tranh chấp.

## **2. Tình hình chuyển đổi HTX theo quy định của Luật HTX năm 2012:**

Tính đến 31/12/2015, toàn tỉnh đã thực hiện chuyển đổi được 33 HTX theo quy định của Luật HTX năm 2012. Hiện nay, còn khoảng 60 HTX chưa đăng ký chuyển đổi theo quy định. Mặc dù, UBND tỉnh và các Sở, ngành thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc nhưng công tác đăng ký chuyển đổi HTX theo Luật HTX năm 2012 còn chậm so với quy định. Nguyên nhân chủ yếu do: Công tác kiểm tra, hướng dẫn của cơ quan được phân công làm nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể ở địa phương chưa đồng bộ và thường xuyên, chưa tham mưu cho cấp ủy, chính quyền để chỉ đạo triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, cán bộ lãnh đạo HTX chưa chủ động trong công tác xây dựng và hoàn thiện hồ sơ đăng ký chuyển đổi...



## IV. MỘT SỐ MÔ HÌNH LIÊN KẾT HIỆU QUẢ VÀ MÔ HÌNH HTX KIỂU MỚI

### 1. Mô hình chuỗi giá trị liên kết và HTX kiểu mới trong nông nghiệp

Trong những năm gần đây việc liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng tuy còn nhiều khó khăn nhưng đã có nhiều bước phát triển với nhiều hình thức liên kết phong phú và đa dạng; qua đó góp phần giúp cho người nông dân có định hướng tốt hơn trong tổ chức sản xuất, giải quyết tốt đầu ra cho sản phẩm. Một số liên kết phổ biến hiện nay trên địa bàn tỉnh đó là:

- Liên kết giữa doanh nghiệp với THT: Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đã hình thành nhiều liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp với các THT để sản xuất và tiêu thụ các loại nông sản hàng hóa trên thị trường trong và ngoài nước. Với phương thức liên kết này, doanh nghiệp đầu tư vốn, các loại giống, kỹ thuật canh tác và tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm đầu ra; nông dân bỏ đất sản xuất, công lao động trực tiếp, vốn và tự chịu trách nhiệm sản xuất nông sản theo hợp đồng đã ký kết. Các tổ hợp tác thực hiện có hiệu quả với liên kết này gồm: THT Hoa càt cành Đà Lạt Hasfarm liên kết với Công ty TNHH Đà Lạt Hasfarm; THT Bò sữa Hiệp Thạnh liên kết với Công ty cổ phần Sữa Đà Lạt; THT Rau, hoa an toàn Đa Thành liên kết với Công ty TNHH DV-TM Kháng Khang; THT sản xuất Trà Phúc Thọ liên kết với Công ty Trà Long Đình, THT Hương Sắc liên kết với Công ty Hoa Mặt Trời...

- Liên kết giữa doanh nghiệp với HTX: Để thu mua hàng hóa của người dân trên địa bàn với số lượng lớn và chất lượng sản phẩm đồng đều, các doanh nghiệp chủ động liên kết với các HTX ký kết các hợp đồng tiêu thụ sản phẩm. Để thực hiện đúng và đầy đủ hợp đồng đã ký kết, doanh nghiệp có trách nhiệm tìm kiếm thị trường tiêu thụ, hỗ trợ đầu tư, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất; đại diện HTX có trách nhiệm gắn kết thành viên của HTX với doanh nghiệp thực hiện đúng các cam kết hợp đồng theo thỏa thuận đã ký kết, tiêu biểu, như: HTX Anh Đào, HTX Tân Tiến, HTX Xuân Hương ở Đà Lạt (*liên kết với các hệ thống siêu thị tiêu thụ rau sạch*); HTX Phi Vàng (*liên kết với Công ty Pepsico tiêu thụ khoai tây*); Hợp tác xã Tiến Huy (*liên kết với siêu thị METRO tiêu thụ rau sạch*);... Ngoài ra, các HTX hoạt động vùng cây công nghiệp Di Linh, Bảo Lộc còn tổ chức liên kết với các công ty phân bón Bình Điền, Năm Sao,... cung ứng dịch vụ vật tư đầu vào cho bà con xã viên nhằm đảm bảo giá cả cũng như chất lượng sản phẩm như: HTX Đồng Phát, Tiến Phát, Đông Di Linh,...

- Mô hình liên kết giữa THT với HTX: Phần lớn các HTX có quy mô lớn về tiêu thụ sản phẩm đầu ra đều tổ chức liên kết với các THT trên địa bàn lân cận, như: HTX nông nghiệp Anh Đào, HTX Tiến Huy, HTX Tân Tiến,... liên kết với tổ hợp tác theo hình thức: HTX cung cấp vật tư, cây giống, kỹ thuật cho các THT và THT cung cấp nguồn rau, củ, quả các loại cho HTX.

Hiện nay, những mô hình liên kết đang phát triển mạnh không chỉ ở các

huyện, thành phố sản xuất rau, hoa, cây công nghiệp mà còn phát triển tại các huyện vùng sâu, vùng xa, như: huyện Cát Tiên có HTX Trung Thành, HTX Tân Hưng Phát; huyện Đạ Tẻh có mô hình HTX Quyết Tiến; huyện Lâm Hà có HTX nông nghiệp Su Su Công Thành.

## **2. Mô hình HTX phi nông nghiệp:**

- Trong năm gần đây, mô hình HTX tiểu thủ công nghiệp đã phát triển góp phần giải quyết hàng trăm lao động cho người khuyết tật, người đồng bào dân tộc thiểu số, như: HTX thổ cẩm Cát Tiên, HTX An Bình, HTX Hữu Hòa,.. các HTX tổ chức ký kết hợp đồng với các công ty, siêu thị và chuỗi các cửa hàng bán đồ lưu niệm tại các thành phố lớn, như: Hà Nội, TP Hồ Chí Minh,.. Hiện nay, đã thành lập được 01 mô hình HTX chợ Đà Loan tại huyện Đức Trọng với các thành viên là hộ tiểu thương buôn bán tại chợ, đây là mô hình HTX chợ đầu tiên của tỉnh và sẽ được nhân rộng trên toàn tỉnh trong các năm tiếp theo.

- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đã hình thành 02 mô hình HTX ngành giao thông vận tải, như: HTX vừa tổ chức dịch vụ phục vụ thành viên như mở bến bãi, đăng ký luồng tuyến, đóng thuế,..vừa tổ chức hạch toán, quản lý tập trung (*toàn bộ tài sản, vốn, phương tiện và trang thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất đều do HTX quản lý điều hành*); mô hình thứ 2 là mô hình HTX tổ chức dịch vụ hỗ trợ, tức là HTX không trực tiếp quản lý điều hành phương tiện, máy móc, thiết bị hoạt động sản xuất kinh doanh mà chỉ cung cấp một số loại dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của thành viên HTX và cho những đối tượng không phải là thành viên.

## **VI. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

### **1. Những tồn tại, hạn chế:**

- Một số cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương chưa nhận thức đầy đủ về quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cũng như vai trò, vị trí của kinh tế tập thể.

- Công tác quản lý, điều hành, hướng dẫn, hỗ trợ kinh tế tập thể của một số Sở, ngành, địa phương liên quan còn nhiều hạn chế; việc cụ thể hóa các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế tập thể chưa đồng bộ, toàn diện; chưa kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình xây dựng và phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn. Vai trò tham mưu của Ban chỉ đạo phát triển kinh tế các cấp chưa tốt.

- Việc thực hiện chuyển đổi hoạt động theo Luật HTX của các HTX còn chậm. Chất lượng và hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể trên địa bàn phát triển rất chậm, chưa tương xứng với tiềm năng của tỉnh, đặc biệt là HTX nông nghiệp; số lượng HTX sản xuất kinh doanh hiệu quả không cao, khả năng đóng góp cho ngân sách nhà nước còn hạn chế.

- Phần lớn các HTX, THT có quy mô nhỏ, chưa có trụ sở làm việc, hoạt động sản xuất kinh doanh còn đơn điệu, manh mún, chưa năng động, chậm khắc



phục khó khăn; chưa chủ động xây dựng kế hoạch, phương hướng hoạt động hoặc mở rộng hình thức kinh doanh theo hướng đa ngành nghề; chưa có nhiều hình thức liên doanh, liên kết khu vực HTX, HTX với các tổ chức doanh nghiệp. Hầu hết các HTX, THT chưa thực hiện tốt chế độ kế toán và thông tin báo cáo theo quy định.

- Năng lực, trình độ cán bộ quản lý trong khu vực HTX còn nhiều hạn chế chưa đáp ứng được nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay; chính sách đối với cán bộ HTX còn có nhiều bất cập nên chưa thu hút được nhiều cán bộ trẻ có năng lực, trình độ trực tiếp tham gia Ban quản trị, Ban kiểm soát của HTX.

## **2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế:**

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về kinh tế tập thể chưa được thực hiện thường xuyên.

- Cấp ủy, chính quyền của một số địa phương thiếu sự lãnh đạo, chỉ đạo, hỗ trợ, tạo điều kiện cho kinh tế tập thể phát triển, có nơi can thiệp quá sâu vào hoạt động nội bộ của HTX. Công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước chưa chặt chẽ, cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện cơ chế chính sách đối với HTX chưa được chú trọng.

- Chính sách của Nhà nước về hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể đã ban hành nhưng thực tế mức hỗ trợ còn thấp hoặc chưa thực hiện, một số quy định chưa thật phù hợp nên chưa thực sự tạo được động lực hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể. Các địa phương hiện chưa có quy hoạch sử dụng đất để cho các HTX thuê đất theo quy định.

- Trình độ, năng lực quản lý, điều hành của cán bộ quản lý HTX vừa thiếu, vừa yếu; tỷ lệ cán bộ chưa qua đào tạo, bồi dưỡng còn nhiều, chủ yếu dựa vào kinh nghiệm, tâm huyết. Thực lực của HTX chưa đủ mạnh để liên doanh, liên kết phát huy được những lợi thế sẵn có.

- Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố đã bố trí cán bộ theo dõi lĩnh vực kinh tế tập thể, nhưng phần lớn là kiêm nhiệm nên việc tham mưu trong công tác quản lý nhà nước về HTX còn hạn chế, chưa kịp thời và không sâu sát, nắm bắt tình hình hoạt động của các HTX, THT.

## **3. Một số bài học kinh nghiệm:**

- Sự nỗ lực vươn lên, phát huy nội lực, tính tự chủ, năng động trong sản xuất kinh doanh của mỗi đơn vị kinh tế tập thể là vô cùng quan trọng, quyết định đến sự thành bại trong sản xuất kinh doanh. Thực tế cho thấy các HTX hoạt động có hiệu quả sớm nhận ra mô hình HTX kiểu cũ không còn phù hợp, từ đó quyết tâm đổi mới tư duy, công tác quản lý và tổ chức sản xuất kinh doanh, vượt qua thời kỳ khó khăn, đứng vững và phát triển mạnh mẽ trong cơ chế mới.

- Sự quan tâm của cấp ủy đảng và chính quyền địa phương là nhân tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế tập thể thông qua việc lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên và đề ra các chủ trương, chương trình, đề án, cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phù hợp.

- Vai trò tư vấn, hỗ trợ của Liên minh Hợp tác xã là hết sức quan trọng, cần được phát huy để giúp các HTX giải quyết những vấn đề mà tự thân từng đơn vị riêng lẻ không thể tự giải quyết hoặc giải quyết không hiệu quả.

- Đội ngũ quản lý HTX là nhân tố quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh. Việc hoạch định kế hoạch kinh doanh trước mắt và lâu dài vừa đúng hướng, vừa có tính khả thi, hiệu quả phần lớn phụ thuộc vào trình độ, năng lực của đội ngũ quản lý HTX.

- Chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh phải được đặt lên hàng đầu, đồng thời giải quyết hài hoà, thoả đáng mối quan hệ lợi ích thành viên và lợi ích HTX, tạo dựng niềm tin, tự nguyện gắn bó lâu dài của từng xã viên đối với HTX.

- Công tác sơ kết, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm về các điển hình tiên tiến cần được chú trọng, qua đó rút ra những vấn đề căn bản, có tính chất phổ biến để có định hướng về những cơ chế, chính sách phù hợp nhằm hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể trong từng giai đoạn.

### **Phần III**

## **QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ HỢP TÁC ĐẾN NĂM 2020**

### **I. QUAN ĐIỂM**

- Phát triển kinh tế hợp tác là một tất yếu khách quan, là chủ trương lớn, xuyên suốt của Đảng và Nhà nước, do đó cần có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận tham gia của người dân, cần tránh sự áp đặt, duy ý chí và không buông lỏng lãnh đạo của Đảng và quản lý của chính quyền các cấp. Tiếp tục phát huy vai trò của Liên minh HTX, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong việc vận động, tuyên truyền quần chúng tham gia phát triển kinh tế hợp tác và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Cần chú trọng đồng thời chỉ tiêu phát triển số lượng HTX với chất lượng hoạt động, không nóng vội, gò ép và phải trên quan điểm Nhà nước tạo môi trường về thể chế, kinh tế thuận lợi và hỗ trợ để các hình thức kinh tế hợp tác tự thân vận động và phát triển dưới các hình thức thích hợp. Cần lựa chọn mô hình kinh tế hợp tác phù hợp với điều kiện thực tế về lao động, đất đai, khí hậu của địa phương; phải xác định nội dung, bước đi cụ thể gắn chặt với các mục tiêu trong Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới. Việc lựa chọn quy mô và mô hình kinh tế hợp tác phải trên cơ sở tôn trọng quyết định của các thành viên tham gia tổ chức kinh tế hợp tác đó, Nhà nước không áp đặt.

- Tiếp tục phát triển kinh tế hợp tác trong các ngành, lĩnh vực, trọng tâm là ở khu vực nông nghiệp, nông thôn trên cơ sở đảm bảo quyền tự chủ của kinh tế hộ, trang trại, hỗ trợ đặc lực cho kinh tế hộ, trang trại phát triển gắn với tái cơ cấu kinh tế, đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn đáp ứng yêu cầu trong việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung tổ chức lại hoạt động của các HTX và THT theo quy trình, quy định của Luật HTX năm 2012. Đối với các HTX đã được tổ chức lại, cần rà soát lại ngành nghề kinh doanh, điều chỉnh, bổ sung ngành nghề phù hợp với khả năng HTX và nhu cầu thị trường. Hạn chế thấp nhất HTX không hoạt động hoặc hoạt động không đúng quy định kéo dài. Đối với các HTX chưa tổ chức lại theo Luật HTX năm 2012, cần có phương án tổ chức giải quyết dứt điểm, đối với các HTX không tổ chức lại được hoặc đã ngừng hoạt động thì cương quyết giải thể theo quy định của pháp luật.

- Nghiên cứu xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích chuyên đổi hoặc thành lập mới HTX, liên hiệp HTX trên các lĩnh vực môi trường, chợ, dịch vụ,... Khuyến khích các HTX đổi mới thiết bị, công nghệ sản xuất, mở rộng nội dung, đa dạng hình thức hoạt động, đẩy mạnh liên doanh, liên kết giữa phát triển sản xuất gắn với thị trường, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và sức cạnh tranh, tham gia chuỗi giá trị và thương hiệu nông sản, giữ vững thị trường nội địa và hội nhập quốc tế.

- Quan tâm đúng mức công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ HTX. Xây dựng và thực hiện kịp thời, có hiệu quả các chính sách hỗ trợ để các đơn vị kinh tế hợp tác phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động và đóng góp đáng kể vào tăng trưởng kinh tế, xóa đói, giảm nghèo một cách bền vững; nâng cao vai trò, vị trí của kinh tế hợp tác trong nền kinh tế, góp phần giữ vững an ninh chính trị và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

### **III. MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TỪNG NGÀNH, LĨNH VỰC**

#### **1. Mục tiêu tổng quát**

- Quán triệt và triển khai thực hiện tốt quan điểm của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế hợp tác. Tập trung triển khai thực hiện các giải pháp hỗ trợ tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về tổ chức, quản lý, hiệu quả hoạt động và nâng cao năng lực cạnh tranh của các HTX phù hợp với từng lĩnh vực, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Phấn đấu đến năm 2020, khu vực kinh tế hợp tác đạt tốc độ tăng trưởng cao và có vị trí, vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh trật tự an toàn xã hội trên địa bàn toàn tỉnh.

- Xây dựng phát triển các loại hình HTX trên địa bàn các huyện, thành phố. Tập trung phát triển mô hình HTX kiểu mới và phát triển mới các loại hình HTX trên các lĩnh vực, như: môi trường, quản lý chợ, dịch vụ,... Phấn đấu đến 2020, không có xã “trắng” về HTX.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Tập trung củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các LHHTX, HTX, THT. Phấn đấu đến năm 2020, tổng giá trị sản xuất của khu vực kinh tế hợp tác chiếm từ 1,5-2% GRDP của tỉnh; không còn các HTX tồn tại



hình thức, nâng tỷ lệ HTX khá, giới lên trên 70%. Phân đầu xây dựng mỗi ngành nghề hoạt động kinh doanh có ít nhất một mô hình HTX điển hình tiên tiến.

- Bình quân hàng năm thành lập mới ít nhất 25 HTX và 30 THT có chứng thực của UBND xã. Khuyến khích thành lập mới các LHHTX hoạt động hiệu quả, HTX có quy mô liên xã hoặc liên huyện trong tỉnh, các HTX trong các khâu chế biến, tiêu thụ nông sản cho nông dân và thu gom, vận chuyển rác thải nông thôn,...Phân đầu đến năm 2020, toàn tỉnh có 250 HTX và 330 THT có chứng thực của UBND xã.

- Đến năm 2020, phân đầu tốc độ tăng trưởng về vốn điều lệ, doanh thu, của HTX tăng từ 8-10%/năm. Thu nhập bình quân của người lao động thường xuyên trong HTX tăng gấp 1,5 lần so với năm 2015.

- Phân đầu đến năm 2020, nâng mức vốn điều lệ của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX của tỉnh lên 15 tỷ đồng, tích cực hỗ trợ thiết thực cho các HTX, THT vay vốn từ quỹ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và mở rộng sản xuất kinh doanh.

- Đến năm 2020, số lượng xã viên, người lao động tham gia các THT, HTX hàng năm tăng từ 10% trở lên; 100% cán bộ chủ chốt HTX được bồi dưỡng bổ sung các kiến thức về HTX và pháp luật có liên quan; có từ 50% cán bộ chủ chốt HTX được đào tạo có trình độ từ sơ cấp, trung cấp; 20% cán bộ chủ chốt HTX có trình độ cao đẳng, đại học trở lên.

### **3. Định hướng phát triển kinh tế hợp tác theo từng ngành, lĩnh vực và địa phương**

#### **a) Đối với ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn:**

- Tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX và THT hiện có. Tập trung phát triển HTX, THT nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp chuyên canh, cung cấp các sản phẩm dịch vụ đầu vào, bao tiêu sản phẩm đầu ra cho các xã viên, hộ gia đình; nghiên cứu xây dựng và phát triển mô hình HTX kiểu mới, góp phần đổi mới quan hệ sản xuất, tổ chức lại sản xuất, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển bền vững gắn với thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2020 để từ đó tổ chức thí điểm và nhân rộng. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các hộ sản xuất liên kết, hợp tác với nhau hình thành các HTX để nâng cao năng lực sản xuất, hạn chế cạnh tranh không lành mạnh, tạo sản lượng hàng hóa lớn, chất lượng đáp ứng thị trường và năng lực cạnh tranh.

- Phân đầu đến năm 2020, các xã và huyện đạt chuẩn nông thôn mới có các mô hình kinh tế hợp tác hoạt động có hiệu quả.

- Bình quân hàng năm thành lập mới ít nhất 15 HTX và 30 THT; trong đó, xây dựng được ít nhất 8 mô hình HTX kiểu mới và 4 THT điển hình có liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

#### **b) Đối với ngành công thương (tiểu thủ công nghiệp và thương mại):**

- Tập trung duy trì, củng cố và phát triển các hợp tác xã hiện có, tạo điều kiện để các cơ sở này để từng bước mở rộng quy mô và phạm vi hoạt động, tăng

cường đòi hỏi công nghệ thiết bị để phù hợp với sự phát triển của khoa học kỹ thuật, ứng dụng các công nghệ mới vào sản xuất tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh và lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

- Phát triển thành lập mới các HTX ở những nơi có thế mạnh về nguồn nhân lực và nguyên liệu tại chỗ, chú ý các lĩnh vực chế biến nông, lâm, thủy sản, công nghiệp hàng tiêu dùng và xuất khẩu; nghiên cứu thành lập và phát triển mô hình HTX quản lý chợ nông thôn, xây dựng mỗi Làng nghề truyền thống có 01 HTX,...Phấn đấu mỗi năm, thành lập mới thêm ít nhất 02 HTX.

c) Đối với ngành xây dựng:

- Khuyến khích thành lập mới những mô hình HTX, THT hoạt động trong các lĩnh vực: sản xuất, cung ứng vật liệu xây dựng; cung ứng, cho thuê máy móc; dụng cụ và trang thiết bị phục vụ trong xây dựng công trình; lĩnh vực tư vấn khảo sát, thiết kế xây dựng; quản lý, vận hành cung cấp các dịch vụ trong các chung cư, khu dân cư, tu sửa chữa nhà ở, công trình công cộng, thu gom rác thải.

- Tích cực hỗ trợ cho thành phần kinh tế tập thể trong lĩnh vực xây dựng được tiếp cận, hưởng chính sách ưu đãi đầu tư như vay vốn, đất đai; hỗ trợ các đơn vị kinh tế hợp tác hoạt động trong các ngành nghề truyền thống như sản xuất gạch ngói nhằm khai thác hiệu quả nguồn nguyên liệu địa phương và sử dụng lao động tại chỗ góp phần tăng thu nhập cho người dân.

- Phấn đấu đến năm 2020, thành lập mới ít nhất 10 HTX hoạt động trong lĩnh vực xây dựng.

d) Đối với ngành giao thông vận tải:

- Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX vận tải; kết nối các ngân hàng nhằm hỗ trợ vốn cho các HTX thực hiện vay vốn đổi mới phương tiện đáp ứng tiêu chuẩn ngành, ưu tiên phát triển phương tiện mới sử dụng nhiên liệu sạch, thân thiện môi trường; phát triển thêm các hoạt động dịch vụ của HTX như sửa chữa phương tiện, cứu hộ, cung ứng vật tư, xăng dầu, kho hàng bến bãi.

- Phát triển thêm các mô hình HTX giao thông vận tải kiểu mới như: Mô hình HTX quản lý, hạch toán tập trung; mô hình HTX dịch vụ hỗ trợ; mô hình vừa dịch vụ vừa quản lý hạch toán tập trung; mô hình HTX cơ khí (*sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải*); mô hình HTX dịch vụ bến bãi,...; tăng cường các lớp tập huấn, tuyên truyền về pháp luật cho lái xe, tiếp viên nhất là các hợp tác xã vận chuyển hành khách tuyến cố định trong cả nước.

- Phấn đấu mỗi năm thành lập mới ít nhất 02 HTX giao thông vận tải và mỗi huyện, thành phố đều có ít nhất 01 HTX giao thông vận tải.

đ) Đối với Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND):

- Tiếp tục ổn định địa bàn hoạt động của các quỹ tín dụng nhân dân đang hoạt động hiệu quả, củng cố hoạt động của các quỹ tín dụng nhân dân theo



hướng dẫn hoạt động của Ngân hàng nhà nước, đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững. Phấn đấu đến năm 2020, 100% QTDND hoạt động kinh doanh có lãi; trong đó, có 90% trở lên xếp loại khá, giỏi; không có QTDND bị thu hồi giấy phép kinh doanh; dư nợ cho vay tăng từ 10 - 12%/năm.

- Thành lập mới QTDND ở những nơi có nhu cầu, đáp ứng các điều kiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; quan tâm ưu tiên cho khu vực nông nghiệp, nông thôn và những địa bàn, khu vực chưa có QTDND. Phấn đấu mỗi năm thành lập mới ít nhất 01 QTDND.

e) Đối với ngành dịch vụ, du lịch:

- Xây dựng, thành lập mới những mô hình HTX hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, du lịch như: nhà nghỉ, khách sạn, nhà hàng, ...

- Phấn đấu mỗi năm thành lập mới ít nhất 01 HTX.

g) Đối với ngành tài nguyên và môi trường, y tế, giáo dục,....

- Nghiên cứu thành lập mới mô hình HTX cung ứng dịch vụ phục vụ thành viên và hộ nông dân ở vùng nông thôn như: thu gom, xử lý rác thải; dịch vụ vệ sinh công cộng, cung cấp nước sạch, dịch vụ tang lễ,...

- Vận động, thành lập mới mô hình HTX nhà ở, mô hình trường mầm non dân lập, nhà chung cư, HTX y tế, HTX cung cấp thuốc nam, dược liệu,...Phấn đấu mỗi năm thành lập mới ít nhất 03 HTX đối với các lĩnh vực nêu trên.

h) Đối với các huyện, thành phố:

- Đối với huyện đã đạt chuẩn nông thôn mới phải củng cố các HTX hoặc xây dựng mô hình HTX kiểu mới hoạt động có hiệu quả.

- Phấn đấu hàng năm mỗi huyện, thành phố phát triển mới ít nhất từ 1 - 4 HTX tùy theo điều kiện từng địa bàn và xây dựng ít nhất 1 mô hình HTX điển hình cho một lĩnh vực để nhân rộng. 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới có ít nhất 01 mô hình kinh tế hợp tác hoạt động có hiệu quả và phấn đấu đến năm 2020, 100% tổng số xã, phường, thị trấn có HTX.

#### **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ HỢP TÁC ĐẾN NĂM 2020**

##### **1. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền**

- Tiếp tục quán triệt và thường xuyên quan tâm làm tốt công tác tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết Trung ương 5 (*Khóa IX*), Luật HTX và các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế hợp tác, phát triển HTX. Qua đó, nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân về vị trí, vai trò, tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế hợp tác và phát triển HTX. Giao Liên minh HTX tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan xây dựng Chương trình bồi dưỡng kiến thức về kinh tế hợp tác cho cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở cơ sở.

- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và chính quyền các cấp, trước hết là người đứng đầu phải xác định rõ trách nhiệm của mình trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế hợp tác và HTX; phải thực sự coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội của mỗi ngành, mỗi địa phương.

- Liên minh HTX tỉnh phối hợp với các Sở, ngành, đoàn thể tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện công tác tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế tập thể; Luật HTX, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật HTX và các văn bản về chính sách phát triển kinh tế hợp tác. Đồng thời, tham mưu các giải pháp tháo gỡ khó khăn, khuyến khích, tạo điều kiện cho khu vực kinh tế hợp tác, các HTX chủ động vươn lên, khắc phục những hạn chế, yếu kém, củng cố tổ chức, nâng cao năng lực quản lý, điều hành và hiệu quả hoạt động, phát huy lợi thế vốn có của từng HTX để tăng cường sức cạnh tranh trên thị trường.

- Liên minh HTX tỉnh thường xuyên phối hợp với cơ quan truyền thông để tuyên truyền qua các phóng sự, chuyên mục để nâng cao nhận thức cho thành viên và người dân hiểu rõ bản chất của kinh tế hợp tác và HTX.

## **2. Tăng cường công tác quản lý nhà nước và vai trò phối hợp của Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể các cấp trong đổi mới, phát triển kinh tế hợp tác**

- Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể các cấp tiếp tục phát huy vai trò, tổ chức hoạt động có chiều sâu, hiệu quả và thiết thực; tích cực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, tổ chức đoàn thể thực hiện tốt việc củng cố và phát triển kinh tế hợp tác.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác, thực hiện phân công, phân cấp, xác định trách nhiệm cụ thể và xây dựng quy chế phối kết hợp giữa các Sở, ngành, địa phương trong việc quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác; thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác theo hướng sắp xếp, bố trí theo chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo; lựa chọn, bố trí những cán bộ có kinh nghiệm và tâm huyết với kinh tế hợp tác để quản lý, hướng dẫn, tư vấn tháo gỡ những khó khăn cho các HTX trong quá trình tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể cấp tỉnh phối hợp chặt chẽ với Liên minh HTX tỉnh trong việc tuyên truyền, nâng nhận thức cho đội ngũ cán bộ của hệ thống Mặt trận và các đoàn thể về Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế hợp tác và HTX.

- Tiếp tục củng cố, nâng cao vai trò của Liên minh HTX, phát huy vai trò là đầu mối và cầu nối giữa kinh tế hợp tác với cấp ủy đảng, chính quyền các cấp; tăng cường sự phối hợp của các Sở, ngành và các địa phương tham mưu xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án phát triển kinh tế hợp tác;

củng cố, đổi mới phát triển HTX theo Luật HTX năm 2012, thay đổi mô hình tổ chức hoặc giải thể các HTX yếu kém kéo dài, hình thức, hoạt động không đúng Luật HTX năm 2012; phối hợp chặt chẽ với các ngành và địa phương kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế hợp tác phát triển.

- Các cấp, ngành, địa phương hàng năm xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế hợp tác gắn với phát triển kinh tế - xã hội của từng cấp, từng ngành và địa phương. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong việc đăng ký thành lập HTX, LHHTX, THT và các thủ tục đầu tư, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động đối với các tổ chức kinh tế hợp tác.

### **3. Tổ chức triển khai có hiệu quả Luật HTX năm 2012 và hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế hợp tác**

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật HTX năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành; tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 và Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 25/02/2015 của UBND tỉnh ban hành quy định chính sách hỗ trợ phát triển HTX trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2020, tạo điều kiện giúp các HTX chủ động vươn lên, nhanh chóng khắc phục những hạn chế, yếu kém, củng cố tổ chức, nâng cao năng lực quản lý điều hành để hoạt động có hiệu quả.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh; tăng quy mô nguồn vốn cho vay; tạo điều kiện để HTX, THT tiếp cận được các nguồn vay ưu đãi, nhằm mở rộng, đa dạng hóa hoạt động.

- Các Sở, ngành, địa phương tiếp tục rà soát các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển HTX đã ban hành nhưng không còn phù hợp để tham mưu đề xuất điều chỉnh, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế cho phù hợp với đặc điểm, điều kiện của tỉnh nhằm khuyến khích, hỗ trợ phát triển HTX trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các chính sách về đất đai, vốn, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, công nghệ, thị trường, truyền thông,... Tiếp tục hỗ trợ để nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến thương mại, xây dựng và quảng bá thương hiệu cho các HTX; hỗ trợ một số HTX có điều kiện tham gia xúc tiến thương mại ra thị trường khu vực và thế giới.

### **4. Tập trung chuyển đổi và phát triển kinh tế hợp tác theo hướng vừa đa dạng hóa các loại hình, vừa xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình kinh tế hợp tác và HTX**

- Tăng cường hướng dẫn các HTX, THT xây dựng phương án đổi mới tổ chức, phương thức hoạt động, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực. Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX tăng cường các hoạt động “liên doanh”, “liên kết” giữa HTX với các tổ chức kinh tế khác để vừa mở rộng phạm vi hoạt động, quy mô sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường và đảm bảo sự phát triển bền vững.

- Xây dựng và phát triển các mô hình liên kết gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ, mô hình liên kết giữa doanh nghiệp với THT, HTX; tập trung vào các sản phẩm chủ lực của tỉnh. Từng bước đổi mới toàn diện về nội dung và hình thức hợp tác, liên kết trong sản xuất, phát triển đa dạng các hình thức tổ chức hợp tác của nông dân, phù hợp với từng vùng, từng lĩnh vực gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới.

- Thường xuyên lựa chọn các mô hình HTX điển hình tiên tiến và các HTX có mô hình hoạt động hiệu quả để giới thiệu, phổ biến và tổ chức học tập, áp dụng, nhân rộng trên địa bàn toàn tỉnh.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Dự toán kinh phí để thực hiện Đề án trong giai đoạn 2017-2020 là **36.084 triệu đồng** (*Ba mươi sáu tỷ, không trăm tám mươi bốn triệu đồng*) theo Phụ lục dự kiến kinh phí thực hiện đề án kèm theo, gồm:

- a) Nguồn kinh phí từ Trung ương hỗ trợ: 9.388 triệu đồng.
- b) Nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương hỗ trợ 14.854 triệu đồng.
- c) Nguồn vốn đối ứng của các HTX: 10.124 triệu đồng.
- d) Dự phòng (5%): 1.718 triệu đồng.

đ) Ngoài các nguồn vốn nêu trên, kinh phí thực hiện Đề án được lồng ghép, kết hợp từ các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh hoặc tranh thủ sự tài trợ, hỗ trợ về tài chính và cơ sở vật chất của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định khác có liên quan.

2. Kinh phí thực hiện Đề án được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc lồng ghép, huy động các nguồn vốn khác theo quy định. Hàng năm, căn cứ nhu cầu cụ thể của các Sở, ngành, địa phương và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh Hợp tác xã tỉnh tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện Đề án báo cáo Bộ Tài chính (*đối với phần kinh phí ngân sách Trung ương đảm bảo*) và UBND tỉnh (*đối với phần kinh phí ngân sách địa phương đảm bảo*) xem xét, phân bổ kinh phí cho Liên minh Hợp tác xã tỉnh theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

## **Phần IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Là cơ quan giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác trên địa bàn. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, cơ quan liên quan và các địa phương cụ thể hoá nội dung Đề án thành các chương trình, kế hoạch thực hiện hàng năm để chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn toàn tỉnh hàng năm và theo định kỳ báo cáo UBND tỉnh.



- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan tổng hợp kế hoạch phát triển kinh tế hợp tác trên địa bàn tỉnh hàng năm báo cáo UBND tỉnh xem xét, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan theo quy định; cân đối, phân bổ vốn đầu tư hoặc lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ HTX, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan rà soát, tham mưu UBND tỉnh ban hành, sửa đổi, bổ sung các cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX theo đúng quy định.

## **2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án phát triển của kinh tế hợp tác thuộc lĩnh vực phụ trách gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Chủ trì, phối hợp UBND các huyện, thành phố và đơn vị liên quan củng cố các HTX, THT hiện có đảm bảo hoạt động đúng quy định, vận động thành lập mới HTX, THT theo ngành đảm bảo theo nội dung Đề án; tiếp tục hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho HTX, THT thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách phát triển.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác, đảm bảo có đội ngũ cán bộ đủ mạnh để tham mưu, đề xuất phát triển các loại hình kinh tế hợp tác trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu xây dựng và quản lý thực hiện các dự án hỗ trợ HTX nông nghiệp trong khuôn khổ Đề án theo quy định của Luật HTX năm 2012, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

- Xây dựng một số mô hình HTX, THT điển hình tiên tiến, mô hình liên kết theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ hàng hóa nông nghiệp để giới thiệu, phổ biến và nhân rộng. Tổ chức tập huấn sản xuất nông sản sạch và kiến thức Hội nhập quốc tế, các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh nông sản.

- Tham mưu, xây dựng các cơ chế chính sách thúc đẩy phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác, liên kết trong nông nghiệp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc quá trình triển khai thực hiện Đề án thuộc lĩnh vực phụ trách; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Đề án về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

## **3. Sở Tài chính:**

- Trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện Đề án; chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh HTX tỉnh và các Sở, ngành liên quan tổng hợp kinh phí thực hiện Đề án phát triển kinh tế hợp tác vào dự toán ngân sách hàng năm (đối với số kinh phí thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách Trung ương) trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan theo quy định; tham mưu,



đề xuất UBND tỉnh xem xét, báo cáo HĐND tỉnh cân đối ngân sách địa phương hàng năm (đối với số kinh phí thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương) để thực hiện hỗ trợ phát triển HTX; hướng dẫn cụ thể về cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ phát triển HTX theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Liên minh HTX tỉnh nghiên cứu, đề xuất tăng quy mô nguồn vốn của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh phù hợp với nhu cầu vay vốn của HTX và khả năng cân đối ngân sách địa phương, đảm bảo đến năm 2020 nguồn vốn điều lệ của quỹ đạt tối thiểu 15 tỷ đồng.

#### **4. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố hướng dẫn, giải quyết việc thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các HTX và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các HTX trong lĩnh vực đất đai, môi trường;

- Chủ trì, phối hợp với Liên minh HTX tỉnh xây dựng kế hoạch phát triển HTX dịch vụ môi trường; nghiên cứu đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích thành lập các HTX dịch vụ môi trường, báo cáo UBND tỉnh.

**5. Sở Khoa học và Công nghệ:** Thực hiện hỗ trợ THT, HTX trong hoạt động ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới để nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm; hỗ trợ xây dựng thương hiệu sản phẩm của THT, HTX.

#### **6. Sở Công Thương**

- Chủ trì, phối hợp UBND các huyện, thành phố và đơn vị liên quan củng cố các HTX, THT hiện có đảm bảo hoạt động đúng quy định, vận động thành lập mới HTX, THT theo ngành đảm bảo theo nội dung Đề án; tiếp tục hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho HTX, THT thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách phát triển.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ và khuyến khích phát triển HTX quản lý chợ và HTX gắn với làng nghề nông thôn trên địa bàn; tổ chức thực hiện các chương trình gặp gỡ, liên kết hợp tác giữa các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh với các HTX, THT để ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình khuyến công, chương trình xúc tiến thương mại hàng năm đến các HTX; tư vấn, hỗ trợ, hướng dẫn các HTX tham gia các Hội chợ triển lãm để tìm kiếm thị trường và thực hiện các chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại, giới thiệu và quảng bá sản phẩm,...

**7. Sở Nội vụ:** Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan rà soát để tham mưu, đề xuất củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh Lâm Đồng; tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, viên chức công tác tại cơ quan Liên minh HTX tỉnh và bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác từ cấp tỉnh đến cấp huyện theo quy định của pháp luật, ưu tiên bố trí đủ cán bộ chuyên trách để tăng cường nhân lực cho bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác trên địa bàn tỉnh.

## **8. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Hướng dẫn, hỗ trợ các HTX xây dựng các website để quảng bá hình ảnh của đơn vị, giới thiệu sản phẩm; tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin vào sản xuất kinh doanh cho các HTX.

- Chỉ đạo các cơ quan báo, đài xây dựng và duy trì thường xuyên, định kỳ chuyên mục về kinh tế tập thể nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và nhân dân trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế hợp tác. Kịp thời biểu dương, nhân rộng các HTX điển hình tiên tiến, các mô hình HTX kiểu mới hoạt động có hiệu quả.

## **9. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Lâm Đồng**

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng thực hiện nghiêm túc các quy định của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX tiếp cận các nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế hợp tác trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn việc thành lập mới QTDND ở những nơi có nhu cầu, đáp ứng các điều kiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; quan tâm ưu tiên cho khu vực nông nghiệp, nông thôn và những địa bàn, khu vực chưa có QTDND. Thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động của QTDND nhằm đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững.

## **10. Các Sở có quản lý HTX, THT chuyên ngành khác:**

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Đề án thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án; định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Đề án gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh HTX tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp UBND các huyện, thành phố và đơn vị liên quan củng cố các HTX, THT hiện có đảm bảo hoạt động đúng quy định, vận động thành lập mới HTX, THT theo ngành đảm bảo theo nội dung Đề án; tiếp tục hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho HTX, THT thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách phát triển.

## **11. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội:**

- Tăng cường tuyên truyền vận động sâu rộng các đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các hình thức kinh tế hợp tác, HTX; hỗ trợ cho các đơn vị kinh tế tập thể do đoàn viên, hội viên các đoàn thể tự nguyện tham gia.

- Tích cực tham gia vào việc xây dựng, hoàn thiện các cơ chế chính sách, các giải pháp để phát triển kinh tế hợp tác trên địa bàn tỉnh. Phối hợp chỉ đạo xây dựng mô hình HTX trong các tổ chức đoàn thể, phấn đấu mỗi đoàn thể phải xây dựng mô hình THT, HTX.

**12. Báo Lâm Đồng và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh:** Chủ trì, phối hợp với Liên minh HTX tỉnh và các Sở, ngành, địa phương liên quan sản xuất

các chuyên trang, chuyên mục đảm bảo chất lượng nhằm tuyên truyền rộng rãi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước đối với phát triển kinh tế hợp tác. Thường xuyên phổ biến, giới thiệu các mô hình HTX điển hình tiên tiến trong, ngoài tỉnh để học tập, nhân rộng trên địa bàn.

### **13. Liên minh HTX tỉnh**

- Cơ quan thường trực, chủ trì và phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Đề án; theo dõi, tổng hợp báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư tình hình và kết quả thực hiện hàng năm và định kỳ theo quy định.

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tổ chức tuyên truyền sâu rộng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế hợp tác và các nội dung của Đề án; kịp thời giới thiệu để biểu dương, nhân rộng các HTX điển hình tiên tiến, các mô hình HTX kiểu mới hoạt động có hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tổ chức và triển khai các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho các chức danh, thành viên, người lao động trong HTX; đào tạo nguồn nhân lực lâu dài cho HTX; tư vấn thành lập mới và tư vấn xây dựng phương án sản xuất kinh doanh có hiệu quả cho các HTX.

- Thường xuyên củng cố, kiện toàn bộ máy hoạt động cơ quan Liên minh HTX tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác được giao.

- Hướng dẫn HTX trong việc rà soát lại điều lệ, tổ chức đại hội thành viên để củng cố lại hoạt động của HTX, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật HTX và các văn bản hướng dẫn. Đẩy mạnh hoạt động Quỹ hỗ trợ phát triển HTX, tạo điều kiện cho các HTX vay được vốn với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ kịp thời việc thực hiện các dự án phát triển kinh doanh. Hàng năm, xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát nhằm tạo điều kiện cho kinh tế hợp tác phát triển đúng hướng, vững mạnh, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Tổ chức học tập, nghiên cứu các mô hình HTX hoạt động có hiệu quả của các tỉnh, thành phố trên cả nước để rút kinh nghiệm và vận dụng cho tỉnh Lâm Đồng.

### **14. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Đề án tại địa phương; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án; định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Đề án gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh HTX tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Phối hợp với các Sở, ngành có HTX chuyên ngành, Liên minh HTX tỉnh tập trung củng cố, hỗ trợ phát triển và thành lập mới HTX tại địa phương theo nội dung Đề án. Đồng thời, chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển của HTX kiểu mới gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

- Thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường, thị trấn tiếp tục tổ chức phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về chủ trương, chính sách, pháp luật đối với phát triển kinh tế hợp tác.

- Rà soát, kiện toàn Ban chỉ đạo phát triển kinh tế hợp tác cấp huyện; phân công trách nhiệm cho các phòng, ban chuyên môn bố trí cán bộ chuyên trách có chuyên môn phù hợp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác trên địa bàn.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh HTX tỉnh hướng dẫn tổ chức lại các HTX trên địa bàn theo quy định của Luật HTX năm 2012 và Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật HTX. Đồng thời, chỉ đạo giải quyết các HTX ngừng hoạt động hoặc hoạt động kém hiệu quả, bắt buộc giải thể hoặc chuyển sang hình thức tổ chức hoạt động khác theo quy định.

- Xây dựng và đưa các chỉ tiêu phát triển HTX vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm cho từng xã, phường, thị trấn nhằm tăng cường hơn nữa công tác quản lý chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương đối với công tác phát triển kinh tế hợp tác trên địa bàn.

- Rà soát, đưa vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm trình phê duyệt theo quy định làm cơ sở cho các HTX (*chưa có mặt bằng xây dựng trụ sở, cơ sở sản xuất kinh doanh, ...*) thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tổ chức hội nghị gặp gỡ, đối thoại hàng năm với các tổ chức kinh tế hợp tác hoạt động trên địa bàn để lắng nghe, tiếp thu ý kiến đề xuất, kiến nghị và có biện pháp chỉ đạo kịp thời nhằm tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức kinh tế hợp tác hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn./- *Đào Văn Việt*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đoàn Văn Việt**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**Phụ lục số 01**



**TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ GIAI ĐOẠN 2011-2015**

*(Đính kèm theo Quyết định số 961 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2017 của UBND tỉnh)*

STT		Đơn vị tính	Mục tiêu KH 2011-2015	TH 2011	TH 2012	TH 2013	TH 2014	TH 2015	So với mục tiêu 2011-2015
<b>I</b>	<b>Hợp tác xã</b>								
1	Tỷ trọng đóng góp vào GDP	%	1,1	0,51	0,59	0,61	0,88	1,00	Không đạt
2	Tổng số hợp tác xã	HTX	156	117	126	146	170	190	Vượt
	<i>Trong đó:</i>								
	- Số hợp tác xã thành lập mới	HTX	39	13	18	7	24	22	Vượt
	- Số hợp tác xã giải thể	HTX	2	2	9	0	0	2	Vượt
	- Số hợp tác xã đã chuyển đổi theo luật 2012	HTX	84	0	0	0	7	33	Không đạt
3	Tổng số thành viên hợp tác xã	Người	100.445	72.311	74.811	76.777	97.077	105.887	Vượt
	<i>Trong đó:</i>								
	- Số thành viên mới	Người	2.666	2.666	2.500	1.966	20.300	11.647	Vượt
4	Tổng số lao động thường xuyên trong HTX	Người	13.086	10.994	11.318	11.913	12.530	12.565	Không đạt
	<i>Trong đó:</i>								
	- Số lao động thường xuyên mới	Người	494	240	324	595	617	326	Không đạt
	- Số lao động là thành viên hợp tác xã	Người	12.136	10.754	10.994	11.318	11.913	12.239	Đạt
5	Doanh thu bình quân của một hợp tác xã	triệu đồng/năm	6.431	4.231	5.037	5.833	6.125	6.431	Đạt
	<i>Trong đó:</i>								
	- Doanh thu của HTX với thành viên	triệu đồng/năm	3.859	2.115	2.518	2.631	3.675	4.175	Đạt
6	Lợi nhuận bình quân của một hợp tác xã	triệu đồng/năm	104	79	84	97	102	103	Không đạt
7	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã	triệu đồng/năm	21	11	12	14	17	36	Vượt
8	Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã	người	543	228	303	313	455	650	Đạt
	<i>Trong đó:</i>								
	- Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	người	162	81	85	87	108	168	Đạt
	- Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ CĐ, ĐH trở lên	người	137	58	60	63	114	144	Đạt

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu KH 2011-2015	TH 2011	TH 2012	TH 2013	TH 2014	TH 2015	So với mục tiêu 2011-2015
<b>II</b>	<b>Liên hiệp hợp tác xã</b>								
1	Tổng số Liên hiệp hợp tác xã	LHHTX	4	2	2	2	2	2	Không đạt
	<i>Trong đó:</i>								
	- Số liên hiệp hợp tác xã thành lập mới	LHHTX	1	0	0	0	0	0	Không đạt
	- Số liên hiệp hợp tác xã giải thể	LHHTX							
2	Tổng số hợp tác xã thành viên	HTX	21	13	13	13	13	13	Không đạt
3	Tổng số lao động trong liên hiệp hợp tác xã	Người							
<b>III</b>	<b>Tổ hợp tác</b>								
1	Tổng số tổ hợp tác	THT	4.090	2.050	2.900	3.691	3.741	240	
	<i>Trong đó:</i>								
	- Số tổ hợp tác thành lập mới	THT		86	791	791	20	18	
	Số tổ hợp tác giải thể	THT						28	
	- Số tổ hợp tác đăng ký chứng thực	THT	4.090	201	202	232	250	240	Không đạt
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	Thành viên	25.000	23.800	24.075	24.211	5.816		Không đạt
	<i>Trong đó:</i>								
	- Số thành viên mới thu hút	Người							
3	Doanh thu bình quân của một tổ hợp tác	triệu đồng/năm				136	235	415	
4	Lợi nhuận bình quân của một THT	triệu đồng/năm							

SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC PHÂN LOẠI THEO NGÀNH NGHỀ  
GIAI ĐOẠN 2011-2015



(Đính kèm theo Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2017 của UBND tỉnh)

STT		Đơn vị tính	Mục tiêu KH 2011-2015	TH 2011	TH 2012	TH 2013	TH 2014	TH 2015	So với mục tiêu 2011-2015	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Hợp tác xã</b>									
	Tổng số hợp tác xã	HTX	156	117	126	146	170	190	Vượt	
	<i>Chia ra</i>									
	- Hợp tác xã nông nghiệp	HTX	111	56	65	78	97	110	Đạt	
	- Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	HTX	29	20	22	25	29	34	Vượt	
	- Hợp tác xã xây dựng	HTX	1	0	0	0	0	1	Đạt	
	- Hợp tác xã thương mại	HTX								
	- Hợp tác xã vận tải	HTX	23	19	15	19	20	21	Không đạt	
	- Hợp tác xã dịch vụ du lịch	HTX	3	3	3	3	3	3	Đạt	
	- Quỹ tín dụng nhân dân	quỹ	23	19	21	21	21	21	Không đạt	
<b>II</b>	<b>Liên hiệp hợp tác xã</b>									
	Tổng số Liên hiệp hợp tác xã	LHHTX	4	2	2	2	2	2	Không đạt	
	<i>Chia ra</i>									
	- Liên hiệp HTX nông nghiệp	LHHTX	2	2	2	2	2	2	Đạt	
	- Liên hiệp HTX công nghiệp - tiểu thủ công	LHHTX	1	0	0	0	0	0	Không đạt	
	- Liên hiệp HTX vận tải	LHHTX	1	0	0	0	0	0	Không đạt	
<b>III</b>	<b>Tổ hợp tác</b>									
	Tổng số tổ hợp tác	THT	4.090	2.050	2.900	3.691	3.741	240	Không đạt	
	<i>Chia ra</i>									
	- Tổ hợp tác nông nghiệp	THT	4.090	2.050	2.900	3.691	3.741	240	Không đạt	



**KẾT QUẢ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ GIAI ĐOẠN 2011-2015**

(Đính kèm theo Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2017 của UBND tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2011	TH 2012	TH 2013	TH 2014	TH 2015	Tổng cộng	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Hỗ trợ thành lập mới</b>								
1	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	12	16	12	6	4	50	
2	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng							
	<i>Trong đó</i>								
	- Ngân sách trung ương	Tr đồng	118	160	120	61	40	499	
	- Ngân sách địa phương	Tr đồng							
<b>II</b>	<b>Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng</b>								
<b>I</b>	<b>Bồi dưỡng</b>								
1.1	Cán bộ HTX nông nghiệp	Người	300	144	342	433	52	1.271	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng							
	<i>Trong đó</i>								
	- Ngân sách trung ương	Tr đồng	450	216	402	251	35	1.354	
	- Ngân sách địa phương	Tr đồng							
1.2	Cán bộ HTX phi nông nghiệp		284	301	417	308	140	1.450	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng							
	<i>Trong đó</i>								
	- Ngân sách trung ương	Tr đồng	412	388	568	164	123	1.655	
	- Ngân sách địa phương	Tr đồng							
<b>III</b>	<b>Hỗ trợ đất đai</b>								
<b>I</b>	<b>Giao đất không thu tiền sử dụng đất</b>								
1.1	Số hợp tác xã được giao đất	HTX			1			1	
1.2	Tổng diện tích đất được giao	m <sup>2</sup>			2.700			2.700	
	<i>Trong đó:</i>								
	- Đất để sản xuất	m <sup>2</sup>			2.700			2.700	
	- Đất làm trụ sở	m <sup>2</sup>							



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2011	TH 2012	TH 2013	TH 2014	TH 2015	Tổng cộng	Ghi chú
<b>2</b>	<b>Thuê đất</b>								
2.1	Số HTX được thuê đất	HTX	3		1			4	
2.2	Tổng diện tích đất được thuê, trong đó	m2	47.896	0	18.000	0	0	65.896	
	<i>Trong đó:</i>								
	- Đất để sản xuất	m2	46.063		18.000			64.063	
	- Đất làm trụ sở	m2	1.833					1.833	
<b>3</b>	<b>Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất</b>								
3.1	Số HTX được cấp giấy	HTX	1		2	1		4	
3.2	Tổng diện tích được cấp giấy	m2	1.653		18.763	388		20.804	
<b>IV</b>	<b>Hỗ trợ tín dụng và hỗ trợ vốn từ các quỹ</b>								
1	Số HTX được hỗ trợ	HTX	3	5	6	7	7	28	
2	Tổng số vốn được vay	Tr đồng	430	1.530	2.250	2.480	3.550	10.240	
<b>V</b>	<b>Hỗ trợ xúc tiến thương mại</b>								
1	Số HTX được hỗ trợ	HTX	4	4	11	17	15	51	
2	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	90	90	238	335	426	1.179	
	<i>Trong đó</i>								
	- Ngân sách trung ương	Tr đồng							
	- Ngân sách địa phương	Tr đồng	90	90	238	335	426	1.179	
<b>VI</b>	<b>Hỗ trợ về khoa học công nghệ</b>								
1	Số HTX được hỗ trợ	HTX		3	12	35	33	83	
2	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng		268	1.125	1.920	1.764	5.077	
	<i>Trong đó</i>								
	- Ngân sách trung ương	Tr đồng							
	- Ngân sách địa phương	Tr đồng		268	1.125	1.920	1.764	5.077	
<b>VII</b>	<b>Hỗ trợ về tuyên truyền kinh tế tập thể</b>								
1	Số HTX được hỗ trợ	HTX					92	92	
2	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng							
	<i>Trong đó</i>								
	- Ngân sách trung ương	Tr đồng							
	- Ngân sách địa phương	Tr đồng					166,63	166,63	

**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ GIAI ĐOẠN 2016-2020**

(Đính kèm theo Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2017 của UBND tỉnh)



STT		Đơn vị tính	TH 2016	KH 2017	KH 2018	KH 2019	KH 2020
<b>I</b>	<b>Hợp tác xã</b>						
1	Tỷ trọng đóng góp vào GDP	%	1,1	1,21	1,39	1,50	1,5-2
2	Tổng số hợp tác xã	HTX	194	203	236	269	300
	<i>Trong đó:</i>						
	- Số hợp tác xã thành lập mới	HTX	29	33	33	33	31
	- Số hợp tác xã giải thể	HTX	26	24			
	<b>Phân ra lĩnh vực</b>						
	- Hợp tác xã nông nghiệp	HTX	115	116	137	159	180
	- Hợp tác xã công thương	HTX	32	33	36	38	40
	- Hợp tác xã xây dựng	HTX	1	2	3	4	5
	- Hợp tác xã vận tải	HTX	22	23	26	29	31
	- Hợp tác xã dịch vụ du lịch	HTX	1	2	3	4	5
	- Hợp tác xã khác (môi trường, y tế, ..)	HTX		3	6	9	12
	- Quỹ tín dụng nhân dân	Quỹ	23	24	25	26	27
<b>II</b>	<b>Liên hiệp HTX</b>		<b>2</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>5</b>
1	LHHTX nông lâm, ngư nghiệp	LHHTX	2		1		3
2	LHHTX Giao thông vận tải	LHHTX			1		1
3	LHHTX Công thương	LHHTX				1	1



**CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ PHÂN THEO CẤP HUYỆN ĐẾN NĂM 2020**

*(Đính kèm theo Quyết định số 961 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2017 của UBND tỉnh)*

STT	HUYỆN, THÀNH PHỐ	TỔNG SỐ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN	NĂM 2015			ĐÃ THỰC HIỆN NĂM 2016	PHÁT TRIỂN THÊM	CHỈ TIÊU ĐẾN NĂM 2020
			XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN CÓ HTX	XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN KHÔNG HTX	SỐ LƯỢNG HTX			
<b>I</b>	<b>HỢP TÁC XÃ</b>	<b>147</b>	<b>74</b>	<b>73</b>	<b>190</b>	<b>194</b>	<b>106</b>	<b>300</b>
1	ĐÀ LẠT	16	14	2	52	46	8	54
2	BẢO LỘC	11	10	1	25	26	9	35
3	ĐAM RÔNG	8	2	6	2	2	8	10
4	LẠC DƯƠNG	6	3	3	4	6	8	14
5	LÂM HÀ	16	11	5	25	29	6	35
6	ĐƠN DƯƠNG	10	4	6	9	9	10	19
7	ĐỨC TRỌNG	15	8	7	27	27	7	34
8	DI LINH	19	8	11	14	14	12	26
9	BẢO LÂM	14	4	10	10	12	10	22
10	ĐẠ HUOAI	10	2	8	2	2	10	12
11	ĐẠ TÈH	11	1	10	4	5	10	15
12	CÁT TIỀN	11	7	4	16	16	8	24
<b>II</b>	<b>LIÊN HIỆP HTX</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>5</b>
1	ĐÀ LẠT				1			2
2	BẢO LỘC				1			2
3	ĐỨC TRỌNG							1



**CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN TỔ HỢP TÁC PHÂN THEO CẤP HUYỆN ĐẾN NĂM 2020**

(Định kèm theo Quyết định số 961 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2017 của UBND tỉnh)

STT	HUYỆN, THÀNH PHỐ	TỔNG SỐ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN	NĂM 2015			SỐ THT PHÁT TRIỂN THÊM	CHỈ TIÊU ĐẾN NĂM 2020
			TỔNG SỐ THT	XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN CÓ THT	XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN KHÔNG THT		
1	ĐÀ LẠT	16	27	10	6	8	35
2	BẢO LỘC	11	17	8	3	9	26
3	ĐAM RÔNG	8	0	0	8	10	10
4	LẠC DƯƠNG	6	19	4	2	6	25
5	LÂM HÀ	16	19	9	7	8	27
6	ĐƠN DƯƠNG	10	15	10	0	15	30
7	ĐỨC TRỌNG	15	26	13	2	9	35
8	DI LINH	19	26	14	5	11	37
9	BẢO LÂM	14	9	5	9	19	28
10	ĐẠ HUOAI	10	16	9	1	13	29
11	ĐẠ TÈH	11	34	9	2	6	40
12	CÁT TIỀN	11	32	9	2	6	38
	<b>TỔNG</b>	<b>147</b>	<b>240</b>	<b>100</b>	<b>47</b>	<b>120</b>	<b>360</b>



**DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ HỢP TÁC TỈNH LÂM ĐỒNG  
GIAI ĐOẠN 2017 - 2020**

*(Đính kèm theo Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2017 của UBND tỉnh)*



Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Tổng vốn thực hiện	Năm			
					2017	2018	2019	2020
<b>I</b>	<b>KINH PHÍ ĐỊA PHƯƠNG</b>			<b>14.854</b>	<b>3.607</b>	<b>3.815</b>	<b>3.781</b>	<b>3.651</b>
1	<i>Kinh phí hoạt động Ban chỉ đạo phát triển KTTT cấp tỉnh</i>			640	160	160	160	160
2	<i>Tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng</i>			940	136	324	300	180
3	<i>Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường</i>			324	81	81	81	81
3.1	Tham gia hội chợ thương mại, triển lãm dành riêng cho HTX	HTX	5	100	25	25	25	25
3.2	Xây dựng thương hiệu hàng hóa	Người	5	100	25	25	25	25
3.3	Xây dựng thương hiệu hàng hóa	Thương hiệu	5	100	25	25	25	25
3.4	Xây dựng, triển khai công thông tin điện tử			24	6	6	6	6
4	<i>Ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới</i>			<b>2.800</b>	<b>700</b>	<b>700</b>	<b>700</b>	<b>700</b>
4.1	Hỗ trợ thuê cán bộ làm công tác chuyên môn, kỹ thuật	5 triệu/tháng	60	1.200	300	300	300	300
4.2	Hỗ trợ ứng dụng khoa học kỹ thuật phục vụ trong lĩnh vực nông nghiệp, TTCN	Mô hình	10	1.600	400	400	400	400
5	<i>Chính sách hỗ trợ lãi suất và bổ sung năng lực cho Quỹ hỗ trợ phát triển HTX</i>			<b>8.720</b>	<b>2.180</b>	<b>2.180</b>	<b>2.180</b>	<b>2.180</b>
5.1	Hỗ trợ lãi suất			720	180	180	180	180
5.2	Bổ sung năng lực tài chính cho Quỹ hỗ trợ phát triển HTX (bổ sung vốn điều lệ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX)	Lần	5	8.000	2.000	2.000	2.000	2.000
6	<i>Thành lập mới, tổ chức lại hoạt động của HTX, THT</i>			<b>1.430</b>	<b>350</b>	<b>370</b>	<b>360</b>	<b>350</b>
6.1	Thành lập mới Liên hiệp HTX	LH HTX	3	30		10	10	10
6.2	Thành lập mới HTX	HTX	153	880	220	220	220	220
6.3	Sáp nhập, hợp nhất, chia tách HTX	HTX	5	20	5	5	5	5
6.4	Thành lập mới THT	THT	100	500	125	135	125	115
<b>II</b>	<b>KINH PHÍ TRUNG ƯƠNG</b>			<b>9.388</b>	<b>2.342</b>	<b>2.342</b>	<b>2.342</b>	<b>2.362</b>

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Tổng vốn thực hiện	Năm			
					2017	2018	2019	2020
1	Hỗ trợ về trụ sở làm việc của Hợp tác xã nông nghiệp	Cái	4	1.200	300	300	300	300
2	Hỗ trợ về sân phơi, nhà kho, cửa hàng vật tư nông nghiệp	Cái	4	2.000	500	500	500	500
3	Hỗ trợ về xưởng sơ chế, chế biến	Cái	4	2.000	500	500	500	500
4	Hỗ trợ về công trình điện, nước sinh hoạt, chợ đầu mối,...	Công trình	4	1.000	250	250	250	250
5	Hỗ trợ về công trình thủy lợi, giao thông nội đồng trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp	Công trình	4	2.000	500	500	500	500
7	Bồi dưỡng cán bộ hợp tác xã	Học viên	2.400	1.188	292	292	292	312
<b>III</b>	<b>KINH PHÍ DO HTX GÓP (đổi ứng 50%)</b>			<b>10.124</b>	<b>2.531</b>	<b>2.531</b>	<b>2.531</b>	<b>2.531</b>
<b>IV</b>	<b>DỰ PHÒNG (5%)</b>			<b>1.718</b>	<b>424</b>	<b>434</b>	<b>433</b>	<b>427</b>
<b>Tổng cộng</b>				<b>36.084</b>	<b>8.904</b>	<b>9.122</b>	<b>9.087</b>	<b>8.971</b>